TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 28/6/2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà **Võ Thị Son;**

2- Ông **Huỳnh Quan Lộc**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị N Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Thu L**, sinh năm 1989 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ nơi ĐKNKTT: K520B, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hùng D**, sinh năm 1984 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 1/12B, ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2019, quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn - chị Hồ Thị Thu L trình bày:

Chị L và anh D chung sống vợ chồng từ 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã nhau, anh D không quan tâm vợ con, tính toán chi li trong cuộc sống nên cuộc sống hôn nhân

không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân hơn 04 tháng, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hồ Như N, sinh năm: 2013; Nguyễn Hồ Anh T, sinh năm: 2018. Sau khi ly hôn chị L có yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hùng D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn anh Nguyễn Hùng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, chị Hồ Thị Thu L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh D là phù hợp. Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Hồ Như N, sinh năm: 2013; Nguyễn Hồ Anh T, sinh năm: 2018 cho chị L nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn anh Nguyễn Hùng D có nơi cư trú tại ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Chị L và anh D chung sống vợ chồng đã được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên chị L trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc và đã sống ly thân, không còn qua lại nên không tự hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh D vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của anh chị. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình thu thập chứng cứ chị L có yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung tên: Nguyễn Hồ Như N, sinh năm: 2013; Nguyễn Hồ Anh T, sinh năm: 2018. Hiện các con chung anh chị đã sống quen môi trường và ổn định trong thời gian vợ chồng sống ly thân, nên cần giao hai con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thu L đối với anh Nguyễn Hùng D. Chị Hồ Thị Thu L được ly hôn với anh Nguyễn Hùng D.

2. Về con chung: Giao con chung tên: Nguyễn Hồ Như N, sinh năm: 2013; Nguyễn Hồ Anh T, sinh năm: 2018 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị L không ai yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012885, ngày 14.01.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự;
- Các đương sự
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành